

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 22-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Sen;

Bà Vi Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Âu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Vi Văn V, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1972, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T và bà Vi Thị L; vợ: Vi Thị N; con: Có 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20 tháng 11 năm 2023; có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị L1, sinh năm 1945; địa chỉ: Thôn D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị L1:

1. Ông Trần Đức T1, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (là em trai của bị hại); vắng mặt.

2. Ông Trần Đức L2, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (là cháu ruột của bị hại); vắng mặt.

3. Bà Trần Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (là cháu ruột của bị hại); vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Đức T1, ông Trần Đức L2 và bà Trần Thị H: Ông Trần Đức L3, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm B, thôn D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (là cháu ruột của bị hại, giấy ủy quyền ngày 10/11/2023); vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

1. Bà Vi Thị N, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Vi Văn T2, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 28 tháng 10 năm 2023, bị cáo Vi Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K8-6749, phía sau chở theo Hoàng Văn P đi đến Km 35+100 đường T địa phận thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xảy ra va chạm vào phần thân bên phải của bà Trần Thị L1 đang đi bộ trên phần đường bên phải cùng chiều gây ra tai nạn. Hậu quả, bà Trần Thị L1 tử vong. Sau khi gây tai nạn, bị cáo Vi Văn V điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường về nhà. Ngày 01 tháng 11 năm 2023 bị cáo đến Công an huyện C để đầu thú và giao nộp 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12K8-6749, màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu SYM và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12K8-6749 mang tên Vi Thị N.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1091/KL-KTHS ngày 01/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh L: Kết luận nguyên nhân chết của Trần Thị L1 do chấn thương sọ não.

Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 01/11/2023 tại Trung tâm y tế huyện C: Qua xem xét dấu vết thân thể của Vi Văn V phát hiện vùng mặt trái có vết bầm tím, kích thước 03cm x 03cm.

Ngày 01/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành tạm giữ: 01 (một) mũ bảo hiểm có lắp kính chắn gió màu vàng, nhãn hiệu Vespa, kích thước 24,5cm x 21,5cm, bề mặt mũ đã cũ, có nhiều vết mài xước đã cũ; 01 (một) áo cộc tay sáng màu có sọc kẻ, kích thước 70cm x 50cm bám dính nhiều

chất bẩn; 01 (một) quần vải màu da cam, kích thước 100cm x 52cm đã cũ bám dính nhiều chất bẩn tạm giữ của Vi Văn V và 01 (một) quần dài màu xanh loại quần dân quân tự vệ kích thước 99cm x 50cm, quần đã cũ, bám dính nhiều tạp chất, phần đũng quần phần chỉ bị bung bật tạm giữ của Hoàng Văn P.

Ngày 01/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành truy tìm, thu giữ đồ vật tại khe núi L, thôn L, xã T, huyện C nơi Hoàng Văn P khai nhận đã vứt chiếc áo và mũ bảo hiểm bản thân dùng vào ngày xảy ra tai nạn, phát hiện: 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh tím than, loại có kính chắn phía trước kích thước 25cm x 21cm; 01 (một) áo khoác dài tay sáng màu (pha giữa ghi và trắng) ở bên trái tay áo có dòng chữ “NIKE”, áo bám dính nhiều chất bẩn, áo có kích thước 70cm x 40cm.

Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật số 145/GĐKT-ĐK ngày 07/12/2023 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 12K8-6749 (biển số nền trắng), khi xảy ra tai nạn các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác thu thập được, xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả theo hướng xã M - thị trấn Đ, đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, phẳng, mặt đường được trải bê tông nhựa, mặt đường rộng 8,60m; vạch tim đường có màu vàng đơn, đứt đoạn rộng 0,15m phân chia hai chiều đường xe chạy. Lề đất bên phải rộng 1,20m, lề đất bên trái rộng 1,40m. Xác định điểm va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 12K8-6749 do Vi Văn V điều khiển với người bộ hành Trần Thị L1 nằm trên phần đường bên phải theo hướng xã M - thị trấn Đ cách cột Km 35+100 đường tỉnh 234 là 2,40m; cách mép đường chuẩn 1,50m. Đối với bị cáo Vi Văn V điều khiển phương tiện tham gia giao thông không chấp hành quy định về giảm tốc độ khi có chướng ngại vật trên đường, sau khi gây tai nạn đã bỏ trốn vi phạm quy định tại khoản 17 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 được cụ thể tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G. Đối với bị hại bà Trần Thị L1 tham gia giao thông không đi trên lề đường, thiếu chú ý quan sát khi đi bộ, vi phạm khoản 1, khoản 3 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện gia đình bị cáo Vi Văn V là ông Vi Văn T2 cùng với đại diện gia đình bị hại là ông Trần Đức L3 đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại tổng số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) theo biên bản thỏa thuận ngày 15 tháng 11 năm 2023.

Về vật chứng: Ngày 29/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Vi Thị N: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12K8-6749, màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu SYM và 01 (một) giấy đăng ký xe

mô tô biển kiểm soát 12K8-6749 mang tên Vi Thị N. Hiện còn các vật chứng đã tạm giữ của bị cáo Vi Văn V và Hoàng Văn P gồm: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số AF 4456345, do Sở G1 cấp cho Vi Văn V năm 2008, có giá trị không thời hạn; 02 (hai) chiếc giày màu đỏ; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm có gắn kính chắn gió màu vàng; 01 (một) chiếc áo cộc tay sáng màu có sọc kẻ; 01 (một) chiếc quần vải dài, màu da cam; 01 (một) mũ bảo hiểm có gắn kính chắn gió màu xanh tím than; 01 (một) áo khoác dài tay sáng màu (pha giữa màu ghi và trắng); 01 (một) quần vải dài màu xanh, phần đũng quần phần chỉ bị bung bật.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSCL ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn V về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vi Văn V khai: Bị cáo và ông Hoàng Văn P sau khi đi làm phụ hồ xong thì bị cáo chở ông Hoàng Văn P bằng xe mô tô để về nhà, khi đi đến đoạn đường K+100 đường T địa phận thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì xảy ra tai nạn giao thông, khi đó trời sẩm tối, có xe ô tô đi ngược chiều bật đèn chói nên bị cáo bị hạn chế tầm nhìn. Khi ô tô đi qua, bị cáo phát hiện có người đi bộ phía trước cùng chiều nhưng không kịp xử lý đã xảy ra tai nạn. Do bị cáo bị hoảng loạn tinh thần nên đã bỏ khỏi hiện trường; khi bình tĩnh trở lại bị cáo đã đến Cơ quan Công an để trình báo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đức L3 vắng mặt, nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra trình bày: Ông là cháu ruột của bị hại, đại diện gia đình tham gia giải quyết vụ án. Ông không được chứng kiến sự việc, khi được báo tin mới biết bà Trần Thị L1 bị tai nạn và tử vong trên đường đi cấp cứu, người gây tai nạn đã bỏ trốn. Sau này biết được người gây tai nạn là bị cáo Vi Văn V. Đến ngày 15/11/2023, gia đình ông và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, ông không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Văn P trình bày: Ông là người ngồi sau xe mô tô do bị cáo Vi Văn V điều khiển. Lời trình bày của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là đúng, sau khi gây tai nạn do hoảng sợ nên bị cáo và ông đã bỏ chạy, ngày 31/10/2023 bị cáo gọi ông cùng ra trình báo cơ quan chức năng để đầu thú. Đối với tài sản là quần áo, giày hiện đang bị tạm giữ ông không yêu cầu nhận lại, yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vi Thị N trình bày: Bà là vợ của bị cáo Vi Văn V, đối với sự việc ngày 28/10/2023 bị cáo đi làm về sinh hoạt bình thường, bà không hề biết bị cáo gây tai nạn. Đến sáng ngày 01/11/2023, bị cáo có nói với bà ra đầu thú vụ tai nạn giao thông ở thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn khi này bà biết bị cáo là người gây ra tai nạn. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 12K8-6749, màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu SYM và 01 (một) giấy đăng ký

xe mô tô biển kiểm soát 12K8-6749 mang tên Vi Thị N là của bà, bà đã được nhận lại và không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vi Văn T2 trình bày: Ông là anh trai ruột của bị cáo Vi Văn V, số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) bồi thường cho bị hại phần lớn là của bị cáo Vi Văn V, ông có đóng góp ít nhưng không yêu cầu bị cáo trả lại và không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên bản cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; đánh giá về nguyên nhân xảy ra tai nạn, về lỗi của hai bên; đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn V phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn V hình phạt tù 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Giữa bị cáo và người nhà bị hại đã bồi thường xong và không có ai yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 02 (hai) chiếc giày màu đỏ; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm có gắn kính chắn gió màu vàng; 01 (một) chiếc áo cộc tay sáng màu có sọc kẻ; 01 (một) chiếc quần vải dài, màu da cam; 01 (một) mũ bảo hiểm có gắn kính chắn gió màu xanh tím than; 01 (một) áo khoác dài tay sáng màu (pha giữa màu ghi và trắng); 01 (một) quần vải dài màu xanh; trả lại cho bị cáo Vi Văn V 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số AF 4456345, do Sở G1 cấp cho Vi Văn V năm 2008, có giá trị không thời hạn.

Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Vi Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đức L3 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt này không ảnh hưởng gì đến kết quả xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Vi Văn V tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường liên quan đến vụ tai nạn giao thông và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo có giấy phép lái xe A1, số AF 4456345, do Sở G1 cấp cho Vi Văn V năm 2008, có giá trị không thời hạn. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 28 tháng 10 năm 2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K8-6749, màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu SYM chở Hoàng Văn P lưu thông tại Km 35+100 đường T địa phận thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do không chấp hành quy định về giảm tốc độ khi có chướng ngại vật nên bị cáo đã gây tai nạn. Hậu quả là bà Trần Thị L1 tử vong.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an toàn công cộng, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ khi tham gia giao thông là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã không chấp hành quy định và sau khi gây tai nạn đã bỏ trốn và hậu quả dẫn đến bị hại chết. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tại quy định nêu trên. Như vậy Bản cáo trạng số 08/CT-VKSCL ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn V theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Nguyên nhân xảy ra vi phạm giao thông và lỗi: Bị cáo Vi Văn V điều khiển xe mô tô tại thời điểm trời sẩm tối, bị cáo bị hạn chế tầm nhìn, thiếu chú ý quan sát dẫn đến va chạm vào phần thân bên phải của bà Trần Thị L1. Xác định lỗi trong vụ án là lỗi hỗn hợp, trong đó: Bị cáo tham gia giao thông không tuân thủ luật giao thông đường bộ, không chấp hành quy định về giảm tốc độ khi có chướng ngại vật trên đường, sau khi gây tai nạn đã bỏ trốn vi phạm quy định tại khoản 17 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 được cụ thể tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/TT-

BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G; bị hại bà Trần Thị L1 không đi trên lề đường, thiếu chú ý quan sát khi đi bộ vi phạm khoản 1, khoản 3 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ.

[6] Khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử còn xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo

[6.1] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại theo yêu cầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và xác định có lỗi của bị hại khi tham gia giao thông đường bộ và bị cáo đã ra đầu thú tại Cơ quan Công an huyện Chi Lăng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy bị cáo Vi Văn V có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và lỗi vô ý; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 và đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo); bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo và không thuộc những trường hợp không được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà quyết định cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Việc cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, tính khoan hồng của pháp luật. Đối với những người phạm tội lần đầu biết ăn năn, hối cải và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại theo yêu cầu. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc phòng, chống tội phạm tại địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không đảm nhiệm chức vụ, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn V.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vi Văn V đã bồi thường thiệt hại gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Xét thấy, việc bồi thường do các bên tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Ngoài ra, không ai còn yêu cầu gì khác về phần dân sự nên không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng

[10.1] Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số AF 4456345, do Sở G1 cấp cho Vi Văn V năm 2008, có giá trị không thời hạn xét thấy cần trả lại cho bị cáo vì không phải là vật chứng của vụ án.

[10.2] Đối với 02 (hai) chiếc giày màu đỏ; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm có gắn kính chắn gió màu vàng, nhãn hiệu Vespa; 01 (một) chiếc áo cộc tay sáng màu có sọc kẻ; 01 (một) chiếc quần vải dài, màu da cam; 01 (một) mũ bảo hiểm có gắn kính chắn gió màu xanh tím than; 01 (một) áo khoác dài tay sáng màu (pha giữa màu ghi và trắng); 01 (một) quần vải dài màu xanh, xét thấy những tài sản này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm dân sự là có căn cứ. Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt chính là áp dụng tù có thời hạn là quá nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo, không thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Như đã phân tích tại đoạn [7], cần áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo tinh thần của Bộ luật Hình sự và các văn bản hướng dẫn về áp dụng án treo.

[12] Về án phí: Bị cáo Vi Văn V là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn V phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn V 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22 tháng 02 năm 2024. Giao bị cáo Vi Văn V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách

nhệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Vi Văn V đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Không ai có yêu cầu gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Trả lại cho bị cáo Vi Văn V 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số AF 4456345, do Sở G1 cấp cho Vi Văn V năm 2008, có giá trị không thời hạn.

4.2. Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc giày màu đỏ, không có giày buộc, gót giày có hàng chữ SPORTSP; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm có gắn kính chắn gió màu vàng, nhãn hiệu Vespa, kích thước thực 24,5 x 21,5cm, bề mặt mũ đã cũ; 01 (một) chiếc áo cộc tay sáng màu có sọc kẻ, kích thước 70cm x 50cm, tình trạng đã cũ bám dính nhiều chất bẩn; 01 (một) chiếc quần vải dài, màu da cam, kích thước 100cm x 52 cm, tình trạng đã cũ bám dính chất bẩn; 01 (một) mũ bảo hiểm có gắn kính chắn gió màu xanh tím than, kích thước 25 cm x 21cm, bề mặt mũ đã cũ bám dính chất bẩn, phần trước mũ có dòng chữ “XE MÁY – XE ĐẠP BÌNH ĐẠT”; 01 (một) áo khoác dài tay sáng màu (pha giữa màu ghi và trắng), kích thước 70cm x 46cm ở tay áo bên trái có dòng chữ "NIKE", áo có bám dính nhiều chất bẩn; 01 (một) quần vải dài màu xanh, loại quần của dân quân tự vệ, kích thước 99 cm x 50 cm, quần đã cũ, bám dính nhiều tạp chất.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn ngày 06 tháng 02 năm 2024)

5. Về án phí: Bị cáo Vi Văn V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nơi nhận:

- Tòa án nh
- Viện kiểm
- Sở Tư pháp

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Hương Giang

- Viện kiểm s
- Cơ quan điề
- Cơ quan TH
- Nhà tạm g
- Chi cục Thi
- Những ngư
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ